TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **132**/2022/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 22 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số 223, tổ 5, đường NQ, TDP 3, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Đào Duy T**, sinh năm: 1962; Địa chỉ: TDP 3, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải lập ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị M và Anh Đào Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Đào Duy T.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 033/2001, ngày 09 tháng 03 năm 2001 của UBND thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và Anh Đào Duy T thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Đào Thị Yến N, sinh ngày 24/3/2000.

Hai bên thống nhất thỏa thuận cháu Đào Thị Yến N, sinh ngày 24/3/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và Anh Đào Duy T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Nguyễn Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009024 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị Nguyễn Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4 .Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS ĐD;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn D, huyện DD
- Lưu HS,AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt